

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

QUY TRÌNH

Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”
(đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)

MÃ SỐ	:	QT.SVHTTDL-TD TT -70
LẦN BAN HÀNH	:	2024
NGÀY BAN HÀNH	:	.../.../2024

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Thị Kim An	Trần Tuyết Hân	Nguyễn Văn Bảy
Chữ ký			 
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng QL VH TT	Giám đốc Sở

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức, trình tự các bước, trách nhiệm thực hiện, thời gian thực hiện giải quyết thủ tục hành chính **Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương).**

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với hoạt động tiếp nhận, xem xét và giải quyết thủ tục **Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)** cho cá nhân, tổ chức.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, phòng và đơn vị chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, cá nhân liên quan thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.4

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang;
- SVHTTDL: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang;
- MCĐT: Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Hậu Giang;
- DVC: Dịch vụ công trực tuyến;
- BPMC: Quầy tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại TTPVHCC;
- TTHC: Thủ tục hành chính;

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. ĐIỀU KIỆN, CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ;
- Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 20 năm trở lên hoặc từ 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa;
- Sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, tiếp tục được tặng giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật trong nước hoặc ngoài nước hoặc có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích, đón nhận.

Tiêu chuẩn trên quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý của TTHC - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Phần chữ thường in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Tên thành phần hồ sơ/ Số lượng	Ghi chú
1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. 2) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. 3) Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (nếu có). 4) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ	

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 65 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp Nhà nước gồm 2 bước, cụ thể như sau: + Bước 1: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày. + Bước 2: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 100 ngày. - Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Không quy định.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

5.4. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	BM 01 - QT.SVHTTD L-TD TT -70 Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu có) BM 02 - QT.SVHTTD L-TD TT -70	* Nộp hồ sơ TTHC: - Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 61/2024/NĐ-CP), gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác. - Cá nhân quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi cá nhân đó cư trú. - Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đã nghỉ hưu, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác trước khi nghỉ hưu hoặc đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi cá nhân đó cư trú. - Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận. - Các cơ quan chuyên môn thành lập các cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, gồm: Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng cấp tỉnh) và Hội đồng cấp Nhà nước. - Trình tự, thủ tục xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở (bao gồm các đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài Phát thanh, Đài Truyền hình, Đài Phát thanh - Truyền hình; Nhà hát, Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp; học viện, trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật, đơn vị điện ảnh có chức năng nghiên cứu, đào tạo, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương): + Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị trong thời

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

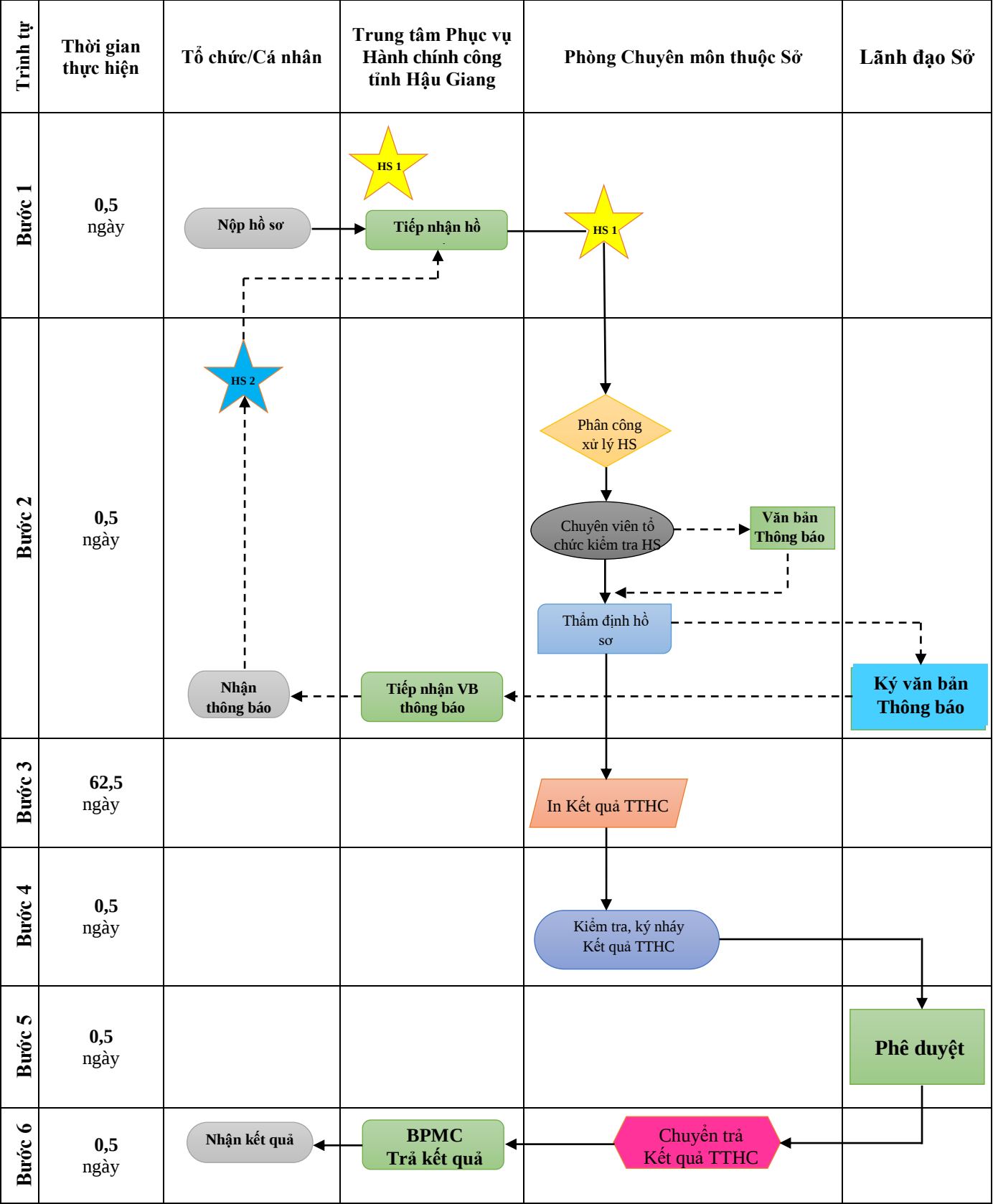
					gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân theo thời gian quy định để lấy ý kiến của Nhân dân. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị. + Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ. + Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng. + Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh. - Trình tự, thủ tục xét tặng tại Hội đồng cấp tỉnh và Hội đồng cấp Nhà nước lần lượt thực hiện theo Điều 15 và 16 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. - Việc tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện. * Tiếp nhận và Chuyển hồ sơ TTHC: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định, Chuyên viên BPMC tiếp nhận hồ sơ TTHC và chuyển đến lãnh đạo phòng chuyên môn.
B2	Phân công xử lý, kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	BM 02 - QT.SVHTTD L-TD TT -70 Văn bản thông báo (nếu có)	Phân công xử lý, kiểm tra, thẩm định hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo Phòng chuyên môn phân công chuyên viên xử lý và luân chuyển hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử. - Chuyên viên xử lý hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định;
B3	Xử lý hồ sơ, in kết quả TTHC	Chuyên viên xử lý hồ sơ	62,5 ngày	BM 02 - QT.SVHTTD L-TD TT -70 Kết quả giải quyết TTHC	- Chuyên viên tiến hành giải quyết TTHC theo quy định và báo cáo lãnh đạo phòng kết quả xử lý hồ sơ TTHC; - In Kết quả TTHC: Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. - Trình và chuyển kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống MCĐT đến tài khoản lãnh đạo phòng phụ trách. * Nếu giải quyết quá hạn, soạn thảo văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời hạn trả kết quả, báo

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

				Văn bản xin lỗi (nếu có)	cáo Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản xin lỗi.
B4	Xét duyệt Kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	BM 02 - QT.SVHTTD L-TDĐT -70 Kết quả giải quyết TTHC	- Lãnh đạo phòng soát, xét hồ sơ và duyệt kết quả hồ sơ TTHC Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương) - Trình và chuyên kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống MCĐT đến tài khoản lãnh đạo Sở phụ trách.
B5	Phê duyệt Kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	BM 02 - QT.SVHTTD L-TDĐT -70 Kết quả giải quyết TTHC	- Lãnh đạo Sở phê duyệt Kết quả TTHC: Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương) - Chuyên kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống MCĐT đến tài khoản của chuyên viên phòng chuyên môn lưu và bàn giao hồ sơ đến BPMC.
B6	Trả kết quả TTHC	Chuyên viên xử lý hồ sơ BPMC	0,5 ngày	BM 02 - QT.SVHTTD L-TDĐT -70 BM 03 - QT.SVHTTD L-TDĐT -70 Kết quả giải quyết TTHC	Chuyển BPMC để trả kết quả Sau khi lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyên viên Phòng chuyên môn thực hiện lưu hồ sơ và bàn giao kết quả TTHC Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương) cho BPMC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <i>Trường hợp, thời gian có kết quả sớm hơn so với thời gian hẹn trả kết quả, BPMC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả sớm.</i>

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Biểu đồ trình tự các bước xử lý Hồ sơ TTHC



SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc
3	BM 03 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ
4	BM 04 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
5	BM 05 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
6	BM 06 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả
7	BM 07 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70	Mẫu Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Thành phần hồ sơ	Trách nhiệm	Thời gian
1	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	TTPVHCC	01 năm
2	Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc	TTPVHCC	
3	Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ	TTPVHCC	
4	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)	TTPVHCC	
5	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)	TTPVHCC	
6	Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả (nếu có)	TTPVHCC	

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 01 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70

VPUBND TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BPTNTKQ
Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:



(Liên 1: Lưu tại bộ phận TN&TKQ)

Quầy: Sở Giao thông vận tải
Tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà:
Địa chỉ:
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết:
1. Thành phần hồ sơ gồm có:

TT	Các loại chứng từ trong hồ sơ	Loại giấy tờ	Số lượng
1			
2			

2. Số lượng bộ hồ sơ: 1 bộ
3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ... ngày làm việc.
4. Thời gian nhận hồ sơ: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...
5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: Ngày ... tháng ... năm 20...
6. Nhận kết quả tại: Quầy số - Trung tâm Phục vụ hành chính công
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: SGTVT Số thứ tự:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức, cá nhân

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chuyên viên BPMC

VPUBND TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BPTNTKQ
Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:



(Liên 2: Giao cho công dân - Mã tra cứu:)

Quầy: Sở Giao thông vận tải
Tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà:
Địa chỉ:
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết:
1. Thành phần hồ sơ gồm có:

TT	Các loại chứng từ trong hồ sơ	Loại giấy tờ	Số lượng
1			
2			

2. Số lượng bộ hồ sơ: 1 bộ
3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ... ngày làm việc.
4. Thời gian nhận hồ sơ: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...
5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: Ngày ... tháng ... năm 20...
6. Nhận kết quả tại: Quầy số - Trung tâm Phục vụ hành chính công
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: SGTVT Số thứ tự:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức, cá nhân

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chuyên viên BPMC

Quét QR code để tra cứu qua Zalo

Quét QR code để tra cứu qua Zalo

11

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL-TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 02 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã hồ sơ:

Nội dung:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

Số lượng
.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	Ghi chú
1. Giao: Một của Sở VHITDL	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận: Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên BPMC	Lãnh đạo phòng phụ trách		
1. Giao: Lãnh đạo Phòng chuyên môn	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người nhận	Người nhận		
2. Nhận: Chuyên viên Phòng chuyên môn	Lãnh đạo phòng phụ trách	Chuyên viên phụ trách		
1. Giao: Chuyên viên Phòng chuyên môn	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận: Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên phụ trách	Lãnh đạo phòng phụ trách		
1. Giao: Lãnh đạo Phòng chuyên môn	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận: Lãnh đạo Sở phụ trách	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách		
1. Giao: Lãnh đạo Sở phụ trách	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận: Chuyên viên phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở phụ trách	Chuyên viên phụ trách		
1. Giao: Chuyên viên phòng chuyên môn	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20...			
	Người giao	Người nhận		
2. Nhận: Một của Sở VHITDL	Chuyên viên phụ trách	Chuyên viên BPMC		

* Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.
- Trường hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa vận hành, người giao và người nhận phải ký và ghi rõ họ tên. Khi Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã vận hành, việc lưu vết được thực hiện tự động và thể hiện trên mẫu phiếu điện tử.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 03 - QT.SVHTTDL-TD TT -70

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày tháng năm

SỐ THEO DÕI HỒ SƠ
Từ ngày/..../.... đến ngày/..../....

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên cá nhân, tổ chức	Địa chỉ	Số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và trả kết quả						Ghi chú
							Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Bộ phận chuyên môn trả KQ	Trả kết quả	Phương thức nhận	Ký nhận	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Lĩnh vực TTHC													
1													
2													
3													
4													
5													
6													
...													

NGƯỜI LẬP SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 04 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70

VP. UBND TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với

..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 05 - QT.SVHTTDL-TD TT -70

VP. UBND TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC

Hậu Giang, ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

.....

.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú: Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Phiếu được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 06 - QT.SVHTTDL-TDĐT -70

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PXL-

....., ngày tháng năm

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (*tên thủ tục hành chính*) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

Mẫu 07 - QT.SVHTTDL-TD TT -70
Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.
Mẫu số 01a

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ NHÂN DÂN”

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên (khai sinh):.....
- Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ hiện nay:.....
- Trình độ đào tạo:.....chuyên ngành:.....
- Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”:.....
- Năm tham gia công tác:.....
- Năm tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật:.....
- Năm được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”:.....
- Điện thoại liên hệ:
- Địa chỉ liên hệ:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm văn hóa, nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn), đặc biệt là thời gian từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến nay:

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Chức danh nghệ thuật, chức vụ

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HẬU GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.SVHTTDL- TĐKT-71
	«Tên_TTHC»	Lần ban hành:	2024
		Ngày ban hành:	.../.../2024

III. KHEN THƯỞNG Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến thời điểm nộp hồ sơ

1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (Cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
------------	------------------------------	---

2. Khen thưởng về văn hóa, nghệ thuật (Nêu tên giải thưởng chính thức tại các cuộc thi triển lãm, liên hoan, hội diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):

Năm	Tên Giải thưởng	Tên tác phẩm được giải	Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng (Năm tổ chức)	Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (Đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)
------------	------------------------	-------------------------------	--	--

IV. KỶ LUẬT (Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):
..... Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Đối với cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu tại đơn vị) (Ký tên, đóng dấu)	(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.... Người khai (Ký, ghi rõ họ tên)
--	--

Xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao (Đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do hoặc đã nghỉ hưu, nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại địa phương) (Ký tên, đóng dấu)